

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **133/2017/HSST**

Ngày: 14/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đặng Thị Nữa.
2. Bà Nguyễn Thị Lưu Ly.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trịnh Nguyễn Hạnh Ngân - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đinh Quốc Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2017, tại trước trụ sở khu phố 2 - số 654 đường PVC, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 157/2017/HSST ngày 13 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thành Tr; Giới tính: nam; Sinh năm: 1991; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 933/11B đường LG, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông: Nguyễn Văn T và bà: Dương Thị Tuyết H; Có vợ: không và con: không; Tiền sự: không; Tiền án: không; Bị bắt tạm giam ngày 06/8/2017.

(có mặt)

2. Nguyễn Minh Q; Giới tính: nam; Sinh năm: 1995; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 943/12B đường LG, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông: không rõ và bà: Nguyễn Thị M; Có vợ: không và con: không; Tiền sự: ngày 13/8/2017, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 8, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường 06 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số: 170/QĐ-UBND); Tiền án: không; Bị bắt tạm giam ngày 21/9/2017.

(có mặt)

3. Lý Kim T; Giới tính: nam; Sinh năm: 1986; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 29/39 đường LS, Phường P, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: làm công; Trình độ văn hóa: 11/12; Con ông: Lý Minh T và bà: Đinh K; Có vợ: không và con: không; Tiền sự: không; Tiền án: không; Bị bắt tạm giam ngày 06/8/2017.

(có mặt)

4. **Nguyễn Trần Hữu C**; Giới tính: nam; Sinh năm: 1995; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 231/44/7 đường BT, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông: Trần Văn Kim B và bà: Nguyễn Thị C; Có vợ: không và con: không; Tiền sự: không; Tiền án: không; Bị bắt tạm giam ngày 28/8/2017.

(có mặt)

5. **Nguyễn Hồng S**; Giới tính: nam; Sinh năm: 1997; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 99/3 đường BT, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Nguyễn Hiệp L và bà: Kim M; Có vợ: không và con: không; Tiền sự: ngày 26/4/2017, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 1, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường 06 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số: 12/QĐ-UB); Tiền án: ngày 28/8/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội « Cướp giật tài sản » (Bản án số: 106/2015/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2016 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 635/2016/GCN của Cơ quan Thi hành án hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh); Bị bắt tạm giam ngày 02/9/2017.

(có mặt)

Người bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn V; Sinh năm: 1987; Thường trú: ấp PT, xã TP, huyện TB, tỉnh VL; Chỗ ở: 52 đường LCP, phường AL, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Ông Lâm Trịnh V; Sinh năm: 1972; Thường trú: 39/35A đường LND, Phường G, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 76/20 đường VKTK, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

3. Ông Lê Thanh H; Sinh năm: 1995; Trú tại: 231/44/33 đường Bình Tiên, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Đoàn Thị Hoa Đ; Sinh năm: 1972; Trú tại: 231/57/33 đường BT, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Ông Phạm Văn M; Sinh năm: 1972; Trú tại: 231/44/7 đường BT, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

3. Bà Đào Thị Tiết L; Sinh năm: 1969; Trú tại: 90/253 đường số 1, Phường L, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

4. Bà Nguyễn Thái B; Sinh năm: 1974; Trú tại: 231/44/33 đường BT, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

5. Hộ kinh doanh LT; Địa chỉ: 44 Bis, đường BH, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Chủ hộ kinh doanh LT: Bà Phạm Thị Xuân T; 1986; Trường trú: 59/9 đường QT, Phường J, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện theo ủy quyền của Hộ kinh doanh LT: Ông Bùi Đình P; Sinh năm 1981; Trú tại: 44 Bis, đường BH, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Hợp đồng ủy quyền số công chứng: 012812 ngày 09/5/2013).

(vắng mặt)

6. Ông Nguyễn Văn T; Sinh năm: 1966; Trú tại: 933/11B đường LG, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

7. Ông Dương Văn L; Sinh năm: 1984; Trú tại: 44/2/6 đường PXL, Phường P, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NHẬN THẤY

Các bị cáo Nguyễn Thành Tr, Nguyễn Minh Q, Lý Kim T, Nguyễn Trần Hữu C, Nguyễn Hồng S bị Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Qua điều tra, truy xét trong khoảng thời gian từ ngày 26/3/2017 đến ngày 04/8/2017, Nguyễn Thành Tr, Nguyễn Minh Q, Lý Kim T, Nguyễn Trần Hữu C, Nguyễn Hồng S đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ thứ 1: Khoảng 02 giờ ngày 26/3/2017, khi chạy xe đạp ngang qua nhà số 955 đường LG, Phường H, Quận F, Nguyễn Thành Tr và Nguyễn Hồng S, thấy có chiếc xe gắn máy hiệu Jinhao biển số 51P5-4536 đang dựng trước nhà, bên cạnh ông Nguyễn Văn V đang nằm ngủ, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe của ông Nguyễn Văn V bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định, Tr, S đến khu vực công viên Lò Gốm rủ thêm Nguyễn Minh Q cùng thực hiện, Q đồng ý. Sau đó, cả ba quay lại chỗ ông Nguyễn Văn V, Tr đứng canh giới, Q lục túi quần của ông Nguyễn Văn V lấy chiếc điện thoại di động hiệu Qmobile, còn S đi đến chỗ chiếc xe tháo đầu nối công tác điện rồi nổ máy điều khiển xe chạy đến trước nhà số 180 đường LTBC, Phường K, Quận K bán cho một người tên Qu (không rõ lai lịch) với giá 1.300.000 đồng, do S còn thiếu Qu 800.000 đồng, nên Qu chỉ đưa S 500.000 đồng. Còn chiếc điện thoại hiệu Qmobile thì S đưa cho Nguyễn Trần Hữu C đem bán cho ông Phạm Văn M lấy 350.000 đồng, S cho C mượn 150.000 đồng. Sau đó, Sơn cầm tiền quay lại công viên Lò Gốm gặp Tr, Q rồi cả ba cùng đi chơi game và mua ma túy sử dụng.

Quá trình điều tra, bà Đoàn Thị Hoa Đ giao nộp chiếc xe gắn máy hiệu Jinhao (nhưng đã bị thay biển số 51L2-5243) và bà Đ khai mua lại chiếc xe này từ một người tên Qu với giá 2.000.000 đồng vào tháng 4/2017. Riêng chiếc điện thoại di động hiệu Qmobile không thu hồi được.

Vụ thứ 2: Khoảng 00 giờ ngày 04/6/2017, khi đi bộ ngang qua nhà số 76/20 đường VT, Phường H, Quận F của ông Lâm Trịnh V, Nguyễn Minh Q, Nguyễn Trần Hữu C thấy cửa trên lầu 1 không khóa, nên nảy sinh ý đột nhập vào nhà lấy

trộm tài sản, nhưng do thấy còn sớm, sợ bị phát hiện nên cả hai ra công viên Bãi Sậy ngồi chờ. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày, Q, C quay lại nhà số 76/20. Sau đó, C đứng dưới dùng vai cho Q leo lên, bám vào hàng rào đột nhập vào nhà lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5-32Gb màu đen và 01 máy tính bảng hiệu Samsung Tab 10.1 P7500 màu đen rồi cả hai cùng tẩu thoát. Sau đó, Q, C đem máy tính bảng đến cửa hàng điện thoại Thiên Phúc bán cho ông Trần Thanh T lấy 800.000 đồng chia nhau tiêu xài. Riêng chiếc điện thoại thì Quang cất sử dụng.

Vụ thứ 3: Khoảng 02 giờ ngày 04/8/2017, khi đi bộ ngang qua nhà số 231/44/33 đường BT, Phường H, Quận F, Nguyễn Thành Tr thấy có chiếc xe gắn máy hiệu Air Blade màu đỏ-đen, biển số 54K3-4739 của ông Lê Thanh H đang dựng trước nhà, chìa khóa xe còn cắm trên ổ khóa công tắc mà không có người trông coi liền ra công viên Bãi Sậy rủ Lý Kim T lấy trộm chiếc xe, Thông đồng ý. Sau đó, Trung chỉ chỗ để chiếc xe cho T đến lấy, còn Tr ngồi chờ ở công viên Bãi Sậy. Sau khi lấy được chiếc xe, Thông chạy ra công viên chờ Tr đem chiếc xe đến tiệm cầm đồ LT - tại địa chỉ 44Bis đường BH, Phường M, Quận F cầm chiếc xe cho ông Trần Tuấn L lấy 13.900.000 đồng chia nhau tiêu xài.

Quá trình điều tra, ông Trần Tuấn L giao nộp lại chiếc xe gắn máy hiệu Air Blade biển số 54K3-4739, Giấy chứng nhận đăng ký xe, Hợp đồng cầm đồ và bản photo Căn cước công dân mang tên Lý Kim T.

Tại Văn bản số: 1412/TCKH ngày 11 tháng 8 năm 2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 thống nhất giá như sau: 01 xe gắn máy Air Blade màu đỏ-đen, biển số 54K3-4739, tình trạng sử dụng còn khoảng 65%, có giá trị là: 26.500.000 đồng.

Và tại Văn bản số: 1451/TCKH ngày 18 tháng 8 năm 2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 thống nhất giá như sau:

- 01 xe gắn máy Trung Quốc hiệu JINHAO (kiểu dáng FUTURE) màu đỏ, biển số 51P5-4536, tình trạng còn khoảng 50%, có giá trị là: 2.500.000 đồng.
- 01 điện thoại di động Qmobile màu đen (không rõ loại gì, dòng máy gì), do đó Hội đồng định giá không xác định được giá trị.
- 01 điện thoại di động Iphone 5-32Gb màu đen, tình trạng sử dụng còn khoảng 75%, có giá trị là: 2.200.000 đồng.
- 01 máy tính bảng hiệu Samsung Tab 10.1 P7500 16Gb màu đen, tình trạng còn khoảng 65%, có giá trị là 7.150.000 đồng.

Đối với các ông, bà Phạm Văn M, Đoàn Thị Hoa Đ, Trần Tuấn L, do không biết số tài sản mà Nguyễn Thành Tr, Nguyễn Minh Q, Lý Kim T, Nguyễn Trần Hữu C, Nguyễn Hồng S đem bán, đem cầm là tài sản do phạm tội mà có, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với ông Trần Thanh T, là chủ cửa hàng điện thoại TP, không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự. Còn người tên Qu, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch.

Tại Cáo trạng số: 126/CT-VKS ngày 10 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thành

Tr, Nguyễn Minh Q, Lý Kim T, Nguyễn Trần Hữu C, Nguyễn Hồng S về tội «Trộm cắp tài sản» theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Nguyễn Thành Tr, Nguyễn Minh Q, Lý Kim T, Nguyễn Trần Hữu C, Nguyễn Hồng S đều khai nhận chính các bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản như bản cáo trạng nêu;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Văn T khai đã thỏa thuận bồi thường cho Dịch vụ cầm đồ LT 7.000.000 đồng (do ông Bùi Đình P nhận) và ông không có ý kiến hay yêu cầu gì đối với số tiền này, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho con ông là bị cáo Nguyễn Thành Tr.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Thành Tr, Nguyễn Minh Q, Lý Kim T, Nguyễn Trần Hữu C, Nguyễn Hồng S như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Thành Tr từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; phạt bị cáo Nguyễn Minh Q từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; phạt bị cáo Lý Kim T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; phạt bị cáo Nguyễn Trần Hữu C từ 09 tháng đến 01 năm tù; phạt bị cáo Nguyễn Hồng S từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Không phạt tiền đối với các bị cáo, do các bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Gia đình các bị cáo Nguyễn Thành Tr, Lý Kim T đã hoàn trả cho Dịch vụ cầm đồ LT 14.000.000 đồng, nên không đề nghị giải quyết.

Còn các ông, bà Nguyễn Văn V, Lâm Trịnh V, Lê Thanh H, Nguyễn Thái B không yêu cầu bồi thường, do đó không đề nghị giải quyết.

Buộc bị cáo Nguyễn Thành Tr nộp lại 550.000 đồng, buộc bị cáo Nguyễn Minh Q nộp lại 950.000 đồng, buộc bị cáo Nguyễn Trần Hữu C nộp lại 400.000 đồng, buộc bị cáo Nguyễn Hồng S nộp lại 550.000 đồng, là tiền do các bị cáo phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe 51L2-5243 giả.

Đối với Hợp đồng cầm đồ và thế chấp tài sản số: 004375 ngày 04/8/2017 của Dịch vụ cầm đồ LT và 01 bản photo Căn cước công dân số: 079086001895 mang tên Lý Kim T do ông Trần Tuấn L giao nộp, là chứng cứ lưu hồ sơ, nên không đề nghị xử lý.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Đối chiếu lời khai của các bị cáo Nguyễn Thành Tr, Nguyễn Minh Q, Lý Kim T, Nguyễn Trần Hữu C, Nguyễn Hồng S tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của người bị hại Nguyễn Văn V, Lâm Trịnh V, Lê Thanh H, của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Thành Tr, Nguyễn Minh Q, Lý Kim T, Nguyễn Trần Hữu C, Nguyễn Hồng S đã phạm tội «Trộm cắp tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Các bị cáo Nguyễn Thành Tr, Nguyễn Minh Q, Lý Kim T, Nguyễn Trần Hữu C, Nguyễn Hồng S đã lén lút chiếm đoạt tài sản của các ông Nguyễn Văn V, Lâm Trịnh V, Lê Thanh H. Cụ thể: Vụ án thứ nhất, các bị cáo Nguyễn Thành Tr, Nguyễn Minh Q, Nguyễn Hồng S đã chiếm đoạt của ông Nguyễn Văn V 01 chiếc xe gắn máy hiệu JINHAO màu đỏ, biển số 51P5-4536 trị giá 2.500.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Qmobile màu đen (không xác định được giá trị). Trong vụ án này, bị cáo Tr là người rủ rê, xúi giục, bị cáo Q là người trực tiếp chiếm đoạt tài sản, còn bị cáo Sơn ngoài việc thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, còn trực tiếp đem tài sản đi bán. Vụ án thứ hai, các bị cáo Nguyễn Minh Q, Nguyễn Trần Hữu C đã chiếm đoạt của ông Lâm Trịnh V 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5-32Gb màu đen trị giá 2.200.000 đồng và 01 máy tính bảng hiệu Samsung Tab 10.1 P7500 16Gb màu đen trị giá 7.150.000 đồng. Trong vụ án này, bị cáo Q là người rủ rê, xúi giục và trực tiếp chiếm đoạt tài sản, còn bị cáo Cường là đồng phạm giữ vai trò giúp sức tích cực cho bị cáo Quang thực hiện hành vi phạm tội. Vụ án thứ ba, các bị cáo Nguyễn Thành Tr, Lý Kim T đã chiếm đoạt của ông Lê Thanh H 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Air Blade, biển số 54K3-4739 trị giá 26.500.000 đồng. Trong vụ án này, bị cáo Tr là người rủ rê, xúi giục, còn bị cáo Thông là người trực tiếp chiếm đoạt tài sản. Tuy nhiên, giữa các bị cáo mặc dù có thống nhất cùng nhau thực hiện tội phạm, nhưng không có sự câu kết chặt chẽ, nên tính tổ chức ở đây chỉ là giản đơn.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thành Tr, Nguyễn Minh Q, Lý Kim T, Nguyễn Trần Hữu C, Nguyễn Hồng S không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân.

Các bị cáo Nguyễn Thành Tr, Nguyễn Minh Q, Lý Kim T, Nguyễn Trần Hữu C, Nguyễn Hồng S hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của mình gây ra, nhưng do có lối sống buông thả, tham lam, lười lao động mà lại muốn có tiền để tiêu xài và nhất là xem thường pháp luật, nên các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên.

Các bị cáo Nguyễn Thành Trung, Nguyễn Minh Q đã liên tiếp 02 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là «Phạm tội nhiều lần». Bị cáo Nguyễn Hồng S đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý là tái phạm. Đây là những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Mặt khác, ngày 26/4/2017, bị cáo Nguyễn Hồng S còn bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 1, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện

pháp giáo dục tại phường 06 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 13/8/2017, bị cáo Nguyễn Minh Q bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 8, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường 06 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Còn bị cáo Nguyễn Thành T có nhân thân xấu, đó là ngày 29/7/2008, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 114/2008/HSST); ngày 25/6/2010, bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 92/2010/HSST). Điều này cũng cho thấy, tuy đã được cải tạo, giáo dục, nhưng các bị cáo Nguyễn Thành Tr, Nguyễn Minh Q, Nguyễn Hồng S vẫn không chịu rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội mà ngược lại ngày càng lún sâu vào con đường phạm tội.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Thành Tr, Nguyễn Minh Q, Lý Kim T, Nguyễn Trần Hữu C, Nguyễn Hồng S tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo đã hoàn thành, việc các bị cáo bị phát hiện bắt giữ là ngoài ý muốn của các bị cáo, do đó Hội đồng xét xử thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương đối dài mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo; các bị cáo Nguyễn Minh Q, Lý Kim T, Nguyễn Trần Hữu C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Riêng bị cáo Nguyễn Thành Tr, Lý Kim T, Nguyễn Hồng S phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (phần lớn tài sản đã được thu hồi trả người bị hại). Sau sự việc xảy ra, gia đình của các bị cáo Nguyễn Thành Tr, Lý Kim T đã tự nguyện bồi thường cho Dịch vụ cầm đồ LT số tiền 14.000.000 đồng, nhằm khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo này gây ra, do đó Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt tương ứng khi lượng hình đối với vai trò của từng bị cáo theo quy định tại điểm g, điểm h, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 của Bộ luật hình sự, thì các bị cáo Nguyễn Thành Tr, Nguyễn Minh Q, Lý Kim T, Nguyễn Trần Hữu C, Nguyễn Hồng S còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Xét các bị cáo có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Việc bồi thường thiệt hại: Cha của bị cáo Nguyễn Thành Tr là ông Nguyễn Văn T và anh rể của bị cáo Lý Kim Th là ông Dương Văn L đã thỏa thuận bồi thường cho Hộ kinh doanh Lâm Trang (Dịch vụ cầm đồ LT) 14.000.000 đồng (mỗi gia đình 7.000.000 đồng), là số tiền mà Hộ kinh doanh LTr bỏ ra để cầm chiếc xe gắn máy hiệu Honda Air Blade, biển số 54K3-4739 từ các bị cáo Trung và Thông, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Còn các ông, bà Nguyễn Văn V, Lâm Trịnh V, Lê Thanh H, Nguyễn Thái B không yêu cầu bồi thường, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với số tiền mà các bị cáo Nguyễn Thành Tr, Nguyễn Minh Q, Nguyễn Trần Hữu C, Nguyễn Hồng S khai thu lợi từ hành vi bán xe, điện thoại và máy

tính bằng của các ông Nguyễn Văn V, Lâm T Vinh (bị cáo Trung khai thu lợi 550.000 đồng, bị cáo Quang khai thu lợi 950.000 đồng, bị cáo Sơn khai thu lợi 550.000 đồng, bị cáo Cường khai thu lợi 400.000 đồng). Mặc dù, các ông ông Nguyễn V Vạn, Lâm T Vinh không yêu cầu các bị cáo Tr, Q, C, S bồi thường, nhưng xét đây là tiền do các bị cáo này phạm tội mà có, nên Hội đồng xét xử buộc các bị cáo nộp lại để sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Việc xử lý vật chứng: Biển số xe 51L2-5243 là biển số giả, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự, vì theo Phiếu trả lời xác minh ngày 20/10/2017 của Công an Quận 6 thì biển số 51L2-5243 thật là của chiếc xe gắn máy có số máy 00012774-FMH, số khung 012774-T (loại xe hai bánh, nhãn hiệu Well, sơn màu Đỏ, dung tích 107), do ông Trần Ngọc H, sinh năm 1977, trú tại 88/72 đường CH, Phường I, Quận H đứng tên chủ xe.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 183/PNK ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Công an Quận 6 - BL275).

Đối với Hợp đồng cầm đồ và thế chấp tài sản số: 004375 ngày 04/8/2017 của Dịch vụ cầm đồ LT và 01 bản photo Căn cước công dân số: 079086001895 mang tên Lý Kim T, do ông Trần Tuấn L giao nộp, là chứng cứ lưu hồ sơ, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Cơ quan điều tra xác định chiếc xe gắn máy hiệu JINHAO (không có biển số), là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn V; chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5-32Gb, là tài sản hợp pháp của ông Lâm Trịnh V; còn chiếc xe gắn máy hiệu Honda Air Blade, biển số 54K3-4739 và Giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Thái B, là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thái B (mẹ của ông Lê Thanh H), nên đã xử lý trả các tài sản trên lại cho ông Nguyễn V Vạn, Lâm T Vinh và bà Nguyễn Thái B (theo ba Biên bản về việc trả lại tài sản cùng ngày 25/10/2017 của Công an Quận 6 - BL267A, 268, 269), do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với các ông, bà Phạm Văn M, Đoàn Thị Hoa Đ, Trần Tuấn L, Viện kiểm sát xác định các ông, bà này đều không biết số tài sản mà các bị cáo Nguyễn Thành Tr, Nguyễn Minh Q, Lý Kim T, Nguyễn Trần Hữu C, Nguyễn Hồng S đem bán, đem cầm cho các ông, bà là tài sản do phạm tội mà có, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự. Còn người tên Qu, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Riêng ông Trần Thanh T (chủ cửa hàng điện thoại TP), Viện kiểm sát xác định không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Các bị cáo Nguyễn Thành Tr, Nguyễn Minh Q, Lý Kim T, Nguyễn Trần Hữu C, Nguyễn Hồng S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Thành Tr, Nguyễn Minh Q, Lý Kim T, Nguyễn Trần Hữu C, Nguyễn Hồng S** phạm tội: « Trộm cắp tài sản ».

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm g, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 45 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành Tr** 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù.
Thời hạn tù tính từ ngày 06/8/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm h, điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 45 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh Q** 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù.
Thời hạn tù tính từ ngày 21/9/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, điểm h, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 45 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

- Xử phạt bị cáo **Lý Kim T** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.
Thời hạn tù tính từ ngày 06/8/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 45 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trần Hữu C** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.
Thời hạn tù tính từ ngày 28/8/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm g, điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 45 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hồng S** 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù.
Thời hạn tù tính từ ngày 02/9/2017.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Thành Tr nộp lại 550.000 (năm trăm năm mươi ngàn) đồng, là tiền do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh Q nộp lại 950.000 (chín trăm năm mươi ngàn) đồng, là tiền do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

Buộc bị cáo Nguyễn Trần Hữu C nộp lại 400.000 (bốn trăm ngàn) đồng, là tiền do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

Buộc bị cáo Nguyễn Hồng S nộp lại 550.000 (năm trăm năm mươi ngàn) đồng, là tiền do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.
Tịch thu tiêu hủy 01 (một) biển số xe 51L2-5243 giả.

- Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Các bị cáo Nguyễn Thành Tr, Nguyễn Minh Q, Lý Kim T, Nguyễn Trần Hữu C, Nguyễn Hồng S; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Văn Tinh có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên